

의

trợ từ sở hữu — của

Nối hai danh từ để danh từ thứ nhất sở hữu hoặc xác định danh từ thứ hai. Dễ tạo, nhưng cũng dễ lạm dụng: tiếng Hàn lược bỏ nó thường xuyên hơn nhiều so với việc tiếng Việt lược bỏ “của”.

Cách kết hợp

Loại danh từ	Dạng	Ví dụ
Mọi danh từ	의 — không biến đổi	친구의 책
저 (tôi, lịch sự)	제	제 이름 — không phải 저의 이름
나 (tôi, thân mật)	내	내 친구
너 (bạn, thân mật)	네	네 가방
Gia đình, nhà	우리 — không có 의	우리 집, 우리 엄마
Lời nói hằng ngày	thường bị lược bỏ	친구 책, 한국 음식

Khi nào dùng

의 đặt người sở hữu trước, vật được sở hữu sau — ngược với trật tự “của” trong tiếng Việt: 's: 친구의 책 là sách của bạn. Không có quy tắc phụ âm nào — một dạng dùng cho mọi danh từ.

Điều cần lưu ý là tiếng Hàn thường bỏ nó đi. 친구 책, 한국 음식, 우리 집 đều tự nhiên khi không có 의. Hãy giữ 의 cho văn viết trang trọng, khi muốn nhấn mạnh người sở hữu, hoặc khi bỏ đi sẽ gây mơ hồ. Rải nó khắp nơi là một trong những dấu hiệu rõ nhất của tiếng Hàn người học.

Với đại từ, nó được rút gọn, và dạng rút gọn mới là dạng người ta thực sự nói: 저의 thành 제, 나의 thành 내, 너의 thành 네. Và chú ý cách phát âm: khi là trợ từ, 의 được đọc là [에].

Ví dụ trong câu

- 1

제 이름은 장노을이에요.
Tên tôi là Jang Noeul.
- 2

이건 누구 가방이에요?
Đây là túi của ai?
- 3

한국 음식을 좋아해요.
Tôi thích món ăn Hàn Quốc.
- 4

우리 회사는 서울에 있어요.
Công ty chúng tôi ở Seoul.
- 5

친구의 결혼식에 갔어요.
Tôi đã đi đám cưới của một người bạn.
- 6

네 생각은 언제?
Bạn nghĩ thế nào?

So sánh với

Lược bỏ

Khi quan hệ đã rõ ràng, tiếng Hàn thích không dùng trợ từ. 의 làm câu nặng hơn, nên nghe trang trọng hoặc mang tính nhấn mạnh.

친구 집에 갔어요. (đã đến nhà bạn) / 친구의 집에 갔어요. (nhà của chính người bạn đó)

우리

Với gia đình, nhà, đất nước và bất cứ thứ gì chung, tiếng Hàn nói 우리 thay vì 나의 hay 제. Dùng 제 cho mẹ của mình nghe lạnh lùng và xa cách.

우리 엄마 / không nói 제 엄마 trong hội thoại thông thường

제 và 저의

Cả hai đều đúng ngữ pháp, nhưng 제 là dạng người ta nói. 저의 xuất hiện trong văn viết và lời bài hát, hoặc khi người nói muốn nhấn mạnh quyền sở hữu.

제 책이에요. (hằng ngày) / 저의 책입니다. (trang trọng, nhấn mạnh)

Lưu ý

- X

저의 이름은 마이클이에요.
- O

제 이름은 마이클이에요.

저의 được rút gọn thành 제 trong văn nói. Dạng không rút gọn không sai, nhưng nghe cứng nhắc khi giới thiệu bản thân.
- X

제 엄마는 부산에 살아요.
- O

우리 엄마는 부산에 살아요.

Tiếng Hàn dùng 우리 cho người trong gia đình, nhà và đất nước, kể cả khi chỉ có một người nói. 제 엄마 nghe xa cách một cách kỳ lạ.
- X

저는 한국의 음식의 맛을 좋아해요.
- O

저는 한국 음식을 좋아해요.

Hai chữ 의 trong một cụm gần như luôn là dấu hiệu dịch quá sát từ ngôn ngữ khác. Hãy bỏ chúng đi khi quan hệ đã rõ.